TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **232**/2025/QĐST-HNGĐ Tra	*Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/01/1997 của Ủy ban nhân dân xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (nay là xã Trà Giang, tỉnh Hưng Yên).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 228/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Quyết T, sinh năm 1974

2. Bà Nguyễn Thị S , sinh năm 1979

Cùng HKTT: CH1813B, toà HH2, khu đô thị hai bên đường L, xã A, thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quyết T và bà Nguyễn Thị S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 18/1/1997 tại Ủy ban nhân dân xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (nay là xã Trà Giang, tỉnh Hưng Yên), đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng có cuộc sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do sự khác biệt về quan điểm sống, không hợp về tính cách, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến có cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện, hoà giải nhưng mẫu thuẫn không được cải thiện. Ông bà đã sống ly thân từ tháng

8/2025 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay cả hai đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả ông Tiến, bà Sen vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Trần Thanh Thuỷ, sinh ngày 20/7/1998 và cháu Trần Ngọc Diệp, sinh ngày 04/6/2009. Đối với con Trần Thanh Thuỷ đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên ở với ai là quyền của con. Khi ly hôn ông bà thoả thuận giao con Trần Ngọc Diệp cho bà Nguyễn Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Ông Trần Quyết T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung, mức cấp dưỡng ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: Ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Ông Trần Quyết T và bà Nguyễn Thị S phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy ông Trần Quyết T và bà Nguyễn Thị S thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 20/10/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Quyết T và bà Nguyễn Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Trần Thanh Thuỷ, sinh ngày 20/7/1998 và Trần Ngọc Diệp, sinh ngày 04/6/2009. Đối với con Trần Thanh Thuỷ đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên ở với ai là quyền của con. Khi ly hôn ông bà thoả thuận giao con Trần Ngọc Diệp cho bà Nguyễn Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi

hoặc khi có sự thay đổi khác. Ông Trần Quyết T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung, mức cấp dưỡng ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông Trần Quyết T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung; công sức đóng góp gia đình hai bên và nợ chung: Ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Quyết T và bà Nguyễn Thị S chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông bà đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0012209 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Ông Tiến, bà Sen đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 8 - Hà Nội;
- UBND xã Trà Giang, tỉnh Hưng Yên (GCNKH ngày 18/1/1997);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sơn Hà